

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Đào Sỹ Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Th- sinh năm 1974, tại Ninh Bình; Nơi cư trú số nhà N, ngách M, ngõ S, đường P, phố B, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; con ông: Trần Văn L và bà Trần Thị Ch; Vợ: Phan Thị Ph; Bị cáo có một con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Lịch sử bản thân: Ngày 24/12/1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/07/2017 đến ngày 29/07/2017, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh: Trần Như Th, Sinh năm 1990

Trú tại: Đường P, phố B, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Đề nghị xét xử mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh: Phan Văn L, Sinh năm 1961

Trú tại: Đường Đ, phố N, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Chị: Hoàng Thị Kiên A, sinh năm 1992

Trú tại: Đường Đ, phố N, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Anh: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1976.

Trú tại: Phố B, phường Kh, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Trần Văn Th, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền sử dụng cho bản thân, khoảng 06 giờ 30 ngày 26/7/2017; Bị cáo đi bộ từ nhà đến số nhà 06, ngách 22, ngõ 630, đường 30/6, phố Hòa Bình, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Angel SYM, màu đen bạc, biển kiểm soát 81B1-974.26 của anh Trần Như Th dựng sát cổng nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, xe không khóa cổ khóa càng. Lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản, bị cáo tiến lại gần xe moto ngồi lên xe mở khóa điện. Bị cáo điều khiển xe moto đến nhà anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1976, địa chỉ phố B, phường Kh, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Tại nhà anh C, bị cáo mở cốp xe moto thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto, 01 giấy bảo hiểm xe moto nhãn hiệu SYM mang tên Trần Thanh L; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy bảo hiểm y tế, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Thị Kiều A; 7 chiếc chìa khóa bằng kim loại. Bị cáo mang toàn bộ giấy tờ và tài sản trên vào nhà anh C cất giấu, thay quần áo và để lại ở nhà anh C. Bị cáo nói với anh C chiếc xe moto này là của gia đình nhờ mang đi cấm để lấy tiền vì bị cáo không có chứng minh nhân dân, anh C đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày anh C điều khiển xe moto chở bị cáo đến cửa hàng cầm đồ NL địa chỉ phố 1, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo đứng ngoài cổng, anh C mang chiếc moto cùng đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên mình vào cầm đồ, anh L đồng ý cầm với giá 2.000.000 đồng và viết giấy hợp đồng cầm đồ. Anh C nhận số tiền 2.000.000 đồng đưa cho bị cáo, bị cáo đưa cho anh C số tiền 800.000 đồng, bị cáo giữ lại 1.200.000 đồng. Sau đó bị cáo đi đến thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mua ma túy và sử dụng. Sau khi phát hiện mất chiếc xe máy và cùng toàn bộ giấy tờ để trong cốp xe anh Trần Như Th đã đến công an phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình trình báo sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành các hoạt động điều tra truy tìm tang vật. Hồi 16h05 phút Trần Văn Th đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà anh Phan Văn L, thu giữ “01 xe moto nhãn hiệu SYM, màu đen-bạc biển kiểm soát 81B1-974.26 số khung số khung D120512, số máy A212012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto nhãn hiệu SYM; 01 chứng minh nhân dân số 272600096 mang tên Nguyễn Trọng C; 01 hợp đồng cầm đồ”. Thu giữ tại nhà anh Nguyễn Trọng C: 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Thị Kiều A; 01 giấy bảo hiểm xe moto mang tên Trần Thanh L; 07 chiếc chìa

khóa bằng kim loại; 01 chiếc quần sooc màu vàng cam; 01 chiếc áo phông cộc tay có cổ nền áo hoa văn.”

Ngày 05/7/2017; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá: “*Chiếc xe moto nhãn hiệu SYM Angel, màu đen – bạc số khung D120512, số máy A212012, biển kiểm soát 81B1-974.26, bị cáo chiếm đoạt trị giá là 5.000.000đồng*”.

Tại bản cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố: Trần Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Sau khi tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, áp dụng, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có là 1.200.000đồng (Trong đó bị cáo đã nộp 1.000.000đồng, theo giấy ủy nhiệm chi ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, bị cáo còn phải nộp lại số tiền 200.000đồng để sung quỹ nhà nước).

Xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Văn Th 01 chiếc quần sooc màu vàng cam, 01 áo phông cộc tay. Tịch thu tiêu hủy 01 hợp đồng cầm đồ cụ thể chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng, ngày 03/10/2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà Bị cáo Trần Văn Th khai và thừa nhận: Khoảng 06h30’ ngày 26/7/2017, tại số nhà 06, ngách 22, ngõ 630, phố Hòa Bình, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình. Bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của anh Trần Như Th. Bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe moto nhãn hiệu SYM Angle màu đen bạc, biển kiểm soát 81B1-974.26 trị giá 5.000.000đồng. Lời khai và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo loại và mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, đã được thu hồi trả cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bị mất mát, hư hỏng, gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn L đã nhận lại số tiền cầm cố xe là 800.000đồng, số tiền còn lại 1.200.000đồng anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có là 1.200.000đồng (Trong đó bị cáo đã nộp 1.000.000đồng, theo giấy ủy nhiệm chi ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữ Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình và bị cáo còn phải nộp lại số tiền 200.000đồng).

Trong vụ án có anh Nguyễn Trọng C, Phan Văn L giao dịch cầm cố xe moto, anh C, anh L không biết tài sản do trộm cắp mà có nên anh C, anh L không vi phạm pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần sooc màu vàng cam, 01 áo phông cộc tay là đồ tư trang của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 giấy hợp đồng cầm đồ không còn giá trị sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố Bị cáo: **Trần Văn Th**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Trần Văn Th 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/07/2017.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có là 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã nộp 1.000.000đồng, theo giấy ủy nhiệm chi ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, bị cáo còn phải nộp lại số tiền 200.000đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Văn Th 01 chiếc quần sooc màu vàng cam, 01 áo phông cộc tay. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy hợp đồng cầm đồ cụ thể chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng, ngày 03/10/2017, giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 6; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền tịch thu sung quỹ nhà nước, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền tịch thu, chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi xuất 10%/năm quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPNB;
- Công an TPNB;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA TPNB;
- Người bị hại, Người CQLNVLQ
- Lưu HS, VPTA,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

